

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BNV-CTTN&BDG
V/v hướng dẫn triển khai công tác
bình đẳng giới năm 2026

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

Kính gửi:

- Các bộ, cơ quan ngang bộ; cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể.

Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về bình đẳng giới, Bộ Nội vụ đề nghị các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan Trung ương của các đoàn thể, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là bộ, ngành, địa phương) căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và điều kiện thực tiễn tại địa phương, đơn vị tổ chức triển khai thực hiện Luật Bình đẳng giới và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thực hiện Luật; Chiến lược, các Chương trình, Đề án về bình đẳng giới. Thực hiện nghiêm các quy định về trách nhiệm của các bộ, ngành, địa phương trong công tác quản lý nhà nước, phối hợp thực hiện quản lý nhà nước về bình đẳng giới và các biện pháp bảo đảm bình đẳng giới. Cụ thể như sau:

1. Xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về bình đẳng giới, các biện pháp thúc đẩy bình đẳng giới; thực hiện lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; trong xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai chiến lược, chương trình phát triển kinh tế-xã hội của ngành, địa phương

Bộ, ngành, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về bình đẳng giới; các biện pháp thúc đẩy bình đẳng giới; lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai các chiến lược, chương trình phát triển kinh tế - xã hội của ngành, địa phương. Thực hiện lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật bảo đảm theo quy định¹.

Các cơ quan, đơn vị soạn thảo, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật thực hiện rà soát, đánh giá, nhận diện vấn đề giới trong đánh giá tác động chính sách một cách toàn diện, không chỉ dừng lại ở những nhận định trung tính hay không có sự phân biệt đối xử về giới. Ủy ban nhân dân các cấp tăng cường vai trò, trách nhiệm

¹ Tại Điều 21 Luật Bình đẳng giới; Điều 7 đến Điều 13 Nghị định số 48/2009/NĐ-CP ngày 19/5/2009 của Chính phủ quy định các biện pháp bảo đảm bình đẳng giới; Thông tư số 17/2014/TT-BTP ngày 13/8/2014 của Bộ Tư pháp quy định về lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; quy định về đánh giá tác động giới trong Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Thông tư 26/2025/TT-BTP ngày 12/12/2025 của Bộ Tư pháp hướng dẫn xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

thực hiện lồng ghép vấn đề bình đẳng giới khi trình Hội đồng nhân dân xem xét, quyết định các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và phân bổ ngân sách hàng năm của địa phương.

2. Kiện toàn tổ chức và nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ

a. Kiện toàn Ban vì sự tiến bộ phụ nữ các cấp

- Bộ Nội vụ đề nghị đồng chí Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ kiện toàn Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ

- Bộ Nội vụ đề nghị đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh kiện toàn Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ cấp tỉnh; đồng thời chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã kiện toàn Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ cấp xã.

(Ủy ban quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ Việt Nam sẽ hướng dẫn hoạt động vì sự tiến bộ của phụ nữ sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định kiện toàn Ủy ban quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ Việt Nam)

b. Bố trí, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác bình đẳng giới

- Đối với việc bố trí cán bộ:

+ Các bộ, ngành rà soát, phân công đơn vị, bố trí công chức tham mưu, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bình đẳng giới thuộc lĩnh vực do bộ, ngành quản lý.

+ Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo Sở Nội vụ bố trí đội ngũ công chức làm công tác bình đẳng giới của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và cấp xã.

Các bộ, ngành, địa phương cần quan tâm bố trí công chức có năng lực, bảo đảm tính ổn định và kế thừa; trường hợp có sự thay đổi, điều chuyển công chức cần kịp thời phân công công chức thay thế để tránh gián đoạn công việc.

- Đối với hoạt động nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ:

Tăng cường tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ, đặc biệt đối với cán bộ, công chức mới được phân công nhiệm vụ sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy. Nội dung tập huấn, bồi dưỡng tập trung vào kỹ năng lồng ghép giới trong xây dựng chính sách, pháp luật; theo dõi, đánh giá việc thực hiện các mục tiêu bình đẳng giới; thu thập, phân tích số liệu thống kê có tách biệt giới; phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới; kiểm tra tình hình thực hiện công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ.

3. Thông tin, giáo dục, truyền thông về bình đẳng giới.

- Bộ, ngành, địa phương thực hiện thông tin, giáo dục, truyền thông về bình đẳng giới theo quy định tại khoản 1, Điều 6 Nghị định số 48/2009/NĐ-CP ngày 19/5/2009 của Chính phủ quy định các biện pháp bảo đảm bình đẳng giới. Yêu cầu, nội dung, hình thức về thông tin, giáo dục, truyền thông về bình đẳng giới thực hiện theo Điều 3, 4, 5 Nghị định số 48/2009/NĐ-CP.

- Nội dung truyền thông cần tập trung vào những vấn đề còn tồn tại, hạn chế hoặc có nguy cơ phát sinh về bất bình đẳng giới trong từng lĩnh vực, như: tỷ lệ phụ nữ tham gia vị trí lãnh đạo, quản lý còn thấp, chưa tương xứng với tiềm năng, vị trí, vai trò của phụ nữ; định kiến giới trong lựa chọn nghề nghiệp, phân công lao động, việc làm và vai trò trong gia đình; bạo lực trên cơ sở giới, nhất là bạo lực với phụ nữ và trẻ em gái trong gia đình, ở nơi công cộng và trên không gian mạng; mất cân bằng giới tính khi sinh; các hủ tục, tập quán gây hại đến việc thực hiện quyền của phụ nữ và nam giới...

- Đa dạng hóa các hình thức truyền thông, thông qua: các phương tiện thông tin đại chúng; báo cáo viên, tuyên truyền viên; tổ chức các cuộc thi; sân khấu hóa; triển lãm; các ấn phẩm, tài liệu tuyên truyền; các loại hình văn hóa truyền thống, văn hóa quần chúng; sáng tác văn học, nghệ thuật, sinh hoạt cộng đồng; thông qua sinh hoạt của các loại hình câu lạc bộ. Tăng cường thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, các mạng xã hội trong truyền thông để tiếp cận tới người dân được nhiều hơn, nhanh hơn, hiệu quả hơn; ưu tiên khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

4. Công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật và giải quyết khiếu nại, tố cáo về bình đẳng giới

- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo Thanh tra tỉnh tăng cường phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước về bình đẳng giới xây dựng kế hoạch thanh tra chuyên đề về bình đẳng giới hoặc lồng ghép nội dung thanh tra về bình đẳng giới vào kế hoạch thanh tra của địa phương.

- Tăng cường công tác kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành ở các cấp; chú trọng công tác phối hợp liên ngành giữa các cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng kế hoạch, tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật, chính sách về bình đẳng giới.

- Nâng cao hiệu quả cơ chế tiếp nhận phản ánh, kiến nghị, tố cáo của người dân nói chung, người lao động trong các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp; phát huy sự tham gia, giám sát của các tổ chức chính trị - xã hội nhằm phát hiện sớm các hành vi vi phạm pháp luật về bình đẳng giới.

5. Công tác thống kê, thông tin, báo cáo về bình đẳng giới

Thực hiện Thông tư số 10/2019/TT-BKHXĐT ngày 30/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về quy định Bộ chỉ tiêu thống kê phát triển giới của quốc gia, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và các cơ quan có liên quan trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình căn cứ vào Bộ chỉ tiêu thống kê giới của quốc gia thực hiện thu thập, tổng hợp những chỉ tiêu được phân công, tổng hợp, biên soạn và công bố phục vụ báo cáo thực hiện mục tiêu quốc gia về bình đẳng giới của Chính phủ.

6. Thúc đẩy hợp tác quốc tế trong thực hiện bình đẳng giới

- Chủ động nghiên cứu, cập nhật thông tin, xu hướng và kinh nghiệm quốc tế về thúc đẩy bình đẳng giới, tăng cường quyền năng cho phụ nữ và trẻ em gái,

phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới phù hợp với Tuyên bố và Cương lĩnh hành động Bắc Kinh và Công ước Liên hợp quốc về xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử chống lại phụ nữ; tăng cường hợp tác với các tổ chức quốc tế, các đối tác phát triển và các tổ chức phi chính phủ trong việc triển khai các hoạt động thúc đẩy bình đẳng giới; tăng cường vận động, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực quốc tế cho công tác bình đẳng giới, khuyến khích lồng ghép nội dung bình đẳng giới trong các chương trình, dự án hợp tác quốc tế của bộ, ngành và địa phương; đồng thời tranh thủ sự hỗ trợ kỹ thuật, chia sẻ kinh nghiệm và nguồn lực từ các tổ chức quốc tế, các đối tác nhằm góp phần nâng cao hiệu quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới.

- Các bộ, ngành và địa phương khi triển khai các hoạt động hợp tác quốc tế về bình đẳng giới cần bảo đảm tuân thủ các quy định của pháp luật về quản lý hoạt động đối ngoại, quản lý và sử dụng nguồn viện trợ quốc tế; đồng thời chủ động phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan trong quá trình xây dựng, thực hiện các chương trình, dự án hợp tác quốc tế.

7. Thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021-2030 (Nghị quyết số 28/NQ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ)

- Các bộ, ngành, địa phương chủ động xây dựng, ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2026-2030 và Kế hoạch năm 2026. Việc xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện cần nghiên cứu, rà soát, đánh giá những tồn tại, hạn chế, kết quả đạt được trong giai đoạn 2021-2025; trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, tình hình thực tiễn của đơn vị sau khi sáp nhập và thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp; bảo đảm phù hợp với mục tiêu, chỉ tiêu chung của quốc gia. Chú trọng quan tâm công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm đối với cán bộ nữ, đảm bảo có lãnh đạo chủ chốt là nữ theo quy định; Quan tâm, thúc đẩy các chính sách phát triển thị trường lao động, đào tạo nghề, mở rộng việc làm chính thức cho phụ nữ, có chính sách ưu tiên, hỗ trợ lao động nữ nông thôn, lao động nữ vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi góp phần nâng cao thu nhập, ổn định việc làm và khả năng tiếp cận an sinh xã hội của lao động nữ; Tăng cường các giải pháp nhằm tỷ suất sinh ở vị thành niên và tỉ số giới tính khi sinh, đặc biệt ở khu vực nông thôn, miền núi; Đưa nội dung về giới, bình đẳng giới vào chương trình giảng dạy ở các cấp học.

- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan theo chức năng và các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chiến lược, thực hiện nghiên cứu, rà soát, đề xuất điều chỉnh mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Chiến lược giai đoạn 2026-2030 bảo đảm đồng bộ, khả thi, phù hợp với quan điểm chỉ đạo của Đảng, Quốc hội, Chính phủ và thực tiễn phát triển đất nước trong giai đoạn mới.

8. Tổ chức triển khai các chương trình, đề án nhằm thúc đẩy thực hiện bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới và các chương trình, đề án liên quan.

8.1. Chương trình Truyền thông về bình đẳng giới đến năm 2030 (Quyết định số 1790/QĐ-TTg ngày 23/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ)

- Các bộ, ngành, địa phương căn cứ các văn bản hướng dẫn về triển khai công tác truyền thông đến năm 2030² để xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình cho giai đoạn 2026 - 2030 trong đó có Phụ lục các nhiệm vụ triển khai theo từng năm. Việc xây dựng kế hoạch thực hiện cần được xây dựng trên cơ sở: nghiên cứu, rà soát, đánh giá những kết quả đạt được, những tồn tại, hạn chế trong quá trình thực hiện của giai đoạn 2021-2025; theo chức năng, nhiệm vụ, tình hình thực tiễn của đơn vị sau khi sáp nhập và vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp; bảo đảm phù hợp với mục tiêu, chỉ tiêu chung của quốc gia.

- Xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện Thắt hành động vì bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới năm 2026 thiết thực, hiệu quả, sáng tạo, phù hợp với điều kiện, tình hình cụ thể của bộ, ngành, địa phương.

(Bộ Nội vụ sẽ có văn bản hướng dẫn triển khai Thắt hành động năm 2026).

8.2. Chương trình phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2026-2030

Bộ Nội vụ đã tổng kết 5 năm thực hiện Chương trình giai đoạn 2021-2025 và đang trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt Chương trình giai đoạn 2026-2030.

(Bộ Nội vụ sẽ có văn bản hướng dẫn triển khai cụ thể sau khi Chương trình được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt)

8.3. Chương trình Tăng cường sự tham gia bình đẳng của phụ nữ vào vị trí lãnh đạo và quản lý ở các cấp hoạch định chính sách giai đoạn 2021-2030 (Quyết định số 2282/QĐ-TTg ngày 31/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ)

- Ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình giai đoạn 2026–2030 phù hợp với điều kiện thực tiễn của từng ngành, lĩnh vực, địa phương.

- Tập trung nguồn lực cho đào tạo, bồi dưỡng và tạo nguồn cán bộ nữ, đặc biệt lưu ý đến nhóm cán bộ nữ trẻ và cán bộ nữ là người dân tộc thiểu số. Đưa kết quả thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu cán bộ nữ vào chiến lược phát triển nguồn nhân lực và kế hoạch công tác hằng năm. Tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho phụ nữ tham gia vào các vị trí lãnh đạo, quản lý ở các cấp hoạch định chính sách.

8.4 Triển khai các hoạt động về bình đẳng giới trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I từ 2026-2030.

Tăng cường thực hiện lồng ghép giới trong xây dựng chính sách, chương trình về giảm nghèo, an sinh xã hội, xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Thúc đẩy việc thực hiện bình

² Công văn số 128/LĐTBXH-BĐG ngày 17/01/2022 và Công văn số 129/LĐTBXH-BĐG ngày 17/01/2022 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc triển khai Chương trình truyền thông về bình đẳng giới đến năm 2030.

đẳng giới trong công tác giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi ở địa phương. Đẩy mạnh truyền thông nhằm thay đổi định kiến giới. Tăng cường vai trò, vị thế của phụ nữ trong lãnh đạo, quản lý và phát triển cộng đồng; tổ chức triển khai các chỉ tiêu bình đẳng giới; nâng cao nhận thức về giới trong xây dựng cộng đồng văn minh, tiến bộ³. Các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chỉ đạo cấp xã thực hiện Nội dung tiêu chí 6.5. “Đảm bảo bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới” thuộc Tiêu chí số 6. “Giảm nghèo và an sinh xã hội” tại Quyết định số 51/2025/QĐ-TTg ngày 29/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030, theo công văn số 2585/BNV-CTTN&BDG ngày 20/3/2026 của Bộ Nội vụ, hướng dẫn thực hiện nội dung tiêu chí thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030.

9. Bố trí kinh phí cho hoạt động bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ

Kinh phí cho hoạt động bình đẳng giới thực hiện theo quy định tại Điều 24 Luật Bình đẳng giới; Điều 20, 21 Nghị định số 48/2009/NĐ-CP ngày 19/5/2009 của Chính phủ quy định các biện pháp bảo đảm bình đẳng giới.

Các Bộ, cơ quan, Ủy ban nhân dân các cấp chủ động bố trí kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, đề án về bình đẳng giới, bảo đảm ưu tiên bố trí ngân sách thực hiện mục tiêu bình đẳng giới theo quy định tại khoản 5, Điều 8 của Luật Ngân sách nhà nước năm 2025.

10. Chế độ báo cáo

Bộ, ngành, địa phương báo cáo kết quả thực hiện luật pháp, chính sách về bình đẳng giới gửi về Bộ Nội vụ trước ngày 20/12/2026.

(Đề cương, phụ lục báo cáo kèm theo).

Đề nghị các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức thực hiện; trong quá trình triển khai, nếu có khó khăn, vướng mắc phản ánh về Bộ Nội vụ (qua Vụ Công tác thanh niên và Bình đẳng giới) để xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ủy ban Văn hóa và Xã hội của Quốc hội;
- Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Thứ trưởng Nguyễn Thị Hà;
- Trung tâm Công nghệ thông tin;
- Lưu: VT, Vụ CTTN&BDG.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Thị Hà

³ Nội dung số 4, nội dung thành phần số 5, hợp phần thứ nhất của Quyết định số 417/QĐ-BNNMT ngày 31/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I từ 2026-2030.